

Số: **204** /QĐ-BXD

Hà Nội, ngày **01** tháng **3** năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Chi cục Hàng hải và Đường thủy**

BỘ TRƯỞNG BỘ XÂY DỰNG

Căn cứ Nghị định số 33/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị quyết số 01-NQ/ĐU ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ Xây dựng;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam và Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Chi cục Hàng hải và Đường thủy là tổ chức trực thuộc Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam, thực hiện chức năng tham mưu, thực hiện một số nhiệm vụ giúp Cục trưởng Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam quản lý nhà nước và thực thi quy định của pháp luật chuyên ngành về hàng hải và giao thông đường thủy nội địa.

2. Chi cục Hàng hải và Đường thủy có tư cách pháp nhân, có trụ sở riêng, được sử dụng con dấu riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước theo quy định của pháp luật.

3. Chi cục Hàng hải và Đường thủy gồm có:

a) Chi cục Hàng hải và Đường thủy phía Bắc, có trụ sở tại Thành phố Hải Phòng, tên giao dịch bằng tiếng Anh là Northern Maritime and Waterway Branch (MWB-North);

b) Chi cục Hàng hải và Đường thủy phía Nam, có trụ sở tại Thành phố Hồ Chí Minh, tên giao dịch bằng tiếng Anh là Southern Maritime and Waterway Branch (MWB-South).

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Tham gia xây dựng, tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật và tham gia tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật về hàng hải, đường thủy với các tổ chức, đơn vị, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực hàng hải, đường thủy.

2. Tham gia thực hiện các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch dài hạn và hàng năm, các chương trình dự án, đề án phát triển thuộc lĩnh vực hàng hải, giao thông đường thủy nội địa; báo cáo đánh giá tác động môi trường chiến lược, báo cáo đánh giá môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường trong phạm vi quản lý.

3. Tuyên truyền, hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật, chiến lược, quy hoạch, đề án và cơ chế chính sách phát triển giao thông đường thủy nội địa thuộc phạm vi quản lý.

4. Quản lý kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa

a) Đề xuất xây dựng kế hoạch hoặc tổ chức thực hiện kế hoạch quản lý, bảo trì, nâng cấp và xây dựng mới công trình thuộc kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước theo quy định và theo ủy quyền của Cục trưởng Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam;

b) Tiếp nhận, quản lý hồ sơ và theo dõi tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa theo phân cấp, ủy quyền của Cục trưởng Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam; tổ chức lập phương án kỹ thuật, dự toán bảo dưỡng thường xuyên đường thủy nội địa thuộc phạm vi quản lý trình Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam phê duyệt; quản lý chất lượng bảo trì công trình đường thủy nội địa theo ủy quyền của Cục trưởng Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam; tiếp nhận, tổ chức quản lý công trình đường thủy được đầu tư xây dựng mới hoặc bảo trì bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước theo quy định;

c) Tiếp nhận thông báo của chủ đầu tư về việc đưa công trình không thuộc kết cấu hạ tầng đường thủy vào sử dụng; thực hiện nhiệm vụ liên quan đến xử lý vị trí nguy hiểm trên đường thủy theo quy định;

d) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của cơ quan quản lý đường thủy khu vực đối với hoạt động nạo vét trong vùng nước đường thủy theo ủy quyền của Cục trưởng Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam theo quy định;

đ) Có ý kiến về việc xây dựng bến thủy nội địa trên đường thủy nội địa quốc gia, đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa quốc gia theo quy định;

e) Thỏa thuận thiết lập báo hiệu đối với luồng chuyên dùng nối với luồng quốc gia, công trình, khu vực hoạt động trên đường thủy nội địa quốc gia và đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa quốc gia theo quy định;

g) Chấp thuận phương án đảm bảo an toàn giao thông đối với công trình, hoạt động trên đường thủy nội địa quốc gia, đường thủy nội địa chuyên dùng nối

với đường thủy nội địa quốc gia, vùng nước chưa được tổ chức quản lý nhưng có hoạt động vận tải tiếp giáp với hành lang bảo vệ luồng quốc gia theo quy định;

h) Thực hiện thông báo định kỳ, thường xuyên, đột xuất luồng đường thủy nội địa quốc gia, luồng đường thủy nội địa chuyên dùng nối với luồng quốc gia; kiến nghị Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam đóng, mở luồng và thực hiện công bố hạn chế giao thông theo quy định;

i) Hướng dẫn tổ chức, cá nhân thực hiện công tác quản lý, bảo trì đường thủy nội địa địa phương, đường thủy nội địa chuyên dùng theo ủy quyền của Cục trưởng Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam;

k) Phối hợp với chính quyền địa phương và các cơ quan có liên quan trong việc bảo vệ công trình thuộc kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa;

l) Tổng hợp tình hình hoạt động quản lý, bảo trì hệ thống đường thủy nội địa trong phạm vi quản lý.

5. Về vận tải và dịch vụ vận tải biển, vận tải thủy nội địa:

a) Tham gia giám sát việc thực hiện niêm yết giá, kê khai giá, phụ thu ngoài giá dịch vụ vận chuyển hàng hóa container bằng đường biển, giá dịch vụ tại cảng biển theo quy định;

b) Phê duyệt phương án bảo đảm an toàn trong quá trình vận tải hàng hóa siêu trường, hàng hóa siêu trọng trong trường hợp phương tiện rời cảng biển; phương án bảo đảm an toàn trong quá trình vận tải hàng hóa siêu trường, hàng hóa siêu trọng trong trường hợp phương tiện rời cảng thủy nội địa và hành trình trên tuyến đường thủy liên tỉnh;

c) Tham mưu, đề xuất các giải pháp tăng cường kết nối các phương thức vận tải với cảng biển, cảng cạn;

d) Phối hợp với các Hiệp hội chuyên ngành thực hiện phân tích, đánh giá tình hình hoạt động chuyên ngành tại khu vực, đề xuất cơ chế chính sách tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp và giải pháp quản lý nhà nước về nâng cao chất lượng các loại hình dịch vụ hàng hải, đường thủy nội địa nhằm tăng cường vai trò quản lý nhà nước của Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam.

6. Về đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa:

a) Tổ chức thực hiện việc thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa và các hoạt động liên quan đến công tác đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa khi được Cục trưởng Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam ủy quyền;

b) Thực hiện đăng ký thuyền viên, cấp các giấy tờ, tài liệu liên quan đến thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa khi được ủy quyền hoặc được giao theo quy định của pháp luật;

7. Thực hiện cấp mới, cấp lại và thu hồi giấy xác nhận phù hợp về tuyển dụng và cung ứng thuyền viên theo quy định của pháp luật.

8. Về tổ chức quản lý đầu tư xây dựng, khai thác cảng cạn

a) Tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy hoạch, đầu tư xây dựng, khai thác đối với cảng cạn được giao theo quy định;

b) Tham gia thẩm định việc chuyển đổi điểm thông quan hàng hóa xuất, nhập khẩu thành cảng cạn theo quy định của pháp luật.

9. Về quản lý tàu biển, phương tiện thủy nội địa

a) Thực hiện đăng ký, xóa đăng ký tàu biển, phương tiện thủy nội địa khi được ủy quyền hoặc được giao theo quy định của pháp luật;

b) Tổ chức thực hiện việc cấp các loại giấy tờ liên quan đến hoạt động hàng hải của tàu biển, hoạt động của phương tiện thủy nội địa và các phương tiện khác khi được ủy quyền hoặc được giao theo quy định của pháp luật;

c) Thực hiện thu và cấp giấy chứng nhận Hội phí IMO theo quy định.

10. Tổ chức thực hiện các hoạt động bảo đảm an toàn giao thông, bảo vệ môi trường, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, ứng phó biến đổi khí hậu trong hoạt động giao thông vận tải trên đường thủy nội địa quốc gia theo quy định.

11. Tổ chức thực hiện công tác nghiên cứu khoa học, phát triển và chuyển giao công nghệ; triển khai các chương trình, dự án ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng, cập nhật quản lý cơ sở dữ liệu theo phân cấp, ủy quyền của Cục trưởng Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam.

12. Về thanh tra, kiểm tra

a) Phối hợp với Thanh tra của Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam tham gia thực hiện thanh tra chuyên ngành hàng hải, giao thông đường thủy nội địa theo quy định của pháp luật;

b) Thực hiện kiểm tra, giải quyết khiếu nại tố cáo, phản ánh kiến nghị của tổ chức, công dân; thực hiện phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật đối với các tổ chức cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý của Chi cục.

13. Phối hợp tổ chức đối thoại với doanh nghiệp để giải quyết các khó khăn vướng mắc trong lĩnh vực hàng hải và đường thủy nội địa.

14. Xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình cải cách hành chính của đơn vị theo mục tiêu và nội dung chương trình cải cách hành chính của Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam.

15. Tham gia thực hiện các chương trình, kế hoạch và nhiệm vụ về biến đổi khí hậu, phát triển cảng xanh, tàu xanh và giảm phát thải khí nhà kính, chuyển đổi năng lượng xanh, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong lĩnh vực hàng hải.

16. Quản lý bộ máy, biên chế, công chức, người lao động; thực hiện chế độ tiền lương và các chế độ, chính sách đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật đối với công chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý của Chi cục theo quy định của pháp luật.

17. Tổ chức thực hiện thu, nộp phí, lệ phí và sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước cấp, nguồn thu phí hàng hải, nguồn thu từ phí, lệ phí và các nguồn thu khác theo quy định của pháp luật; quản lý tài chính, tài sản và nguồn ngân sách được giao theo quy định của pháp luật.

18. Được thừa ủy quyền của Cục trưởng Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam hoặc trực tiếp quan hệ với các cơ quan nhà nước, đơn vị, tổ chức có liên quan để phối hợp giải quyết các công việc theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

19. Thực hiện quản lý, lưu trữ hồ sơ, tài liệu về hoạt động của Chi cục theo quy định của pháp luật.

20. Thực hiện chế độ thống kê, báo cáo theo quy định.

21. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khác do Cục trưởng Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam giao.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Các tổ chức giúp việc Chi cục trưởng

- a) Phòng Tổ chức - Hành chính;
- b) Phòng Kế hoạch - Tài chính;
- c) Phòng Nghiệp vụ;
- d) Phòng An toàn đường thủy số 1;
- e) Phòng An toàn đường thủy số 2;
- g) Phòng An toàn đường thủy số 3;
- h) Phòng An toàn đường thủy số 4.

2. Cục trưởng Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam quy định phạm vi quản lý của các Chi cục Hàng hải và Đường thủy; Chi Cục trưởng Chi cục Hàng hải và Đường thủy quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn, phạm vi quản lý của các phòng trực thuộc theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Lãnh đạo Chi cục

1. Chi cục Hàng hải và Đường thủy có Chi cục trưởng là người đứng đầu, chịu trách nhiệm trước Cục trưởng Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam và pháp luật về toàn bộ hoạt động của Chi cục. Giúp việc Chi cục trưởng có Phó Chi cục trưởng, chịu trách nhiệm trước Chi cục trưởng và pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Số lượng Phó Chi cục trưởng thực hiện theo quy định của pháp luật.

2. Chi cục trưởng Chi cục Hàng hải và Đường thủy do Cục trưởng Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, luân chuyển, điều động theo quy định của pháp luật. Phó Chi cục trưởng do Cục trưởng Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, luân chuyển, điều động theo đề nghị của Chi cục trưởng và theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Điều khoản chuyển tiếp

1. Chi cục Hàng hải và Đường thủy tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ đã được giao trước ngày Quyết định này có hiệu lực cho đến khi kết thúc nhiệm vụ theo quy định.

2. Chi cục Hàng hải và Đường thủy tiếp tục thực hiện nhiệm vụ quản lý kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa quy định tại khoản 4 Điều 2 Quyết định này cho đến khi chấm dứt thí điểm giao Cảng vụ thực hiện chức năng quản lý luồng đường thủy nội địa quốc gia theo quyết định của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

Điều 6. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 3 năm 2025.

2. Các Quyết định sau hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực:

a) Quyết định số 732/QĐ-BGTVT ngày 16 tháng 6 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Hàng hải Việt Nam;

b) Quyết định số 723/QĐ-BGTVT ngày 16 tháng 6 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Đường thủy nội địa khu vực trực thuộc Cục Đường thủy nội địa Việt Nam;

c) Quyết định 1431/QĐ-BGTVT ngày 19 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 723/QĐ-BGTVT ngày 16 tháng 6 năm 2023.

3. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Cục trưởng Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. 

Nơi nhận:

- Như khoản 3 Điều 6;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Kho bạc Nhà nước;
- Các Thứ trưởng;
- Các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ;
- Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam (06 bản);
- Lưu: VT, TCCB (S).



Trần Hồng Minh